

Cụ thể là cán bộ chuyên trách làm công tác công đoàn ở xí nghiệp, cơ quan được trả lương và các phụ cấp vào tiền lương như phụ cấp khu vực, và trợ cấp con (nếu có) như khi đang sản xuất hoặc làm công tác chuyên môn và do quỹ công đoàn đài thọ. Ngoài ra vẫn được hưởng các quyền lợi về học tập, khen thưởng, phúc lợi, bảo hiểm xã hội (ốm đau, sinh đẻ, già yếu, tai nạn) các khoản tiền thưởng v.v... do xí nghiệp hoặc cơ quan đài thọ.

Đối với những cán bộ đoàn viên công đoàn (không thoát ly công tác chuyên môn) được cử đi học, đi họp do Liên hiệp công đoàn hay công đoàn ngành dọc từ cấp tỉnh trở lên triệu tập, thì công đoàn cơ sở thương lượng với cấp phụ trách xí nghiệp, cơ quan để sắp xếp công việc tránh làm ảnh hưởng đến kế hoạch công tác của xí nghiệp cơ quan. Tiền lương và các quyền lợi khác vẫn được hưởng đầy đủ như khi đang sản xuất hoặc làm công tác chuyên môn. Ở khu vực sản xuất tiền lương và những khoản phụ cấp vào tiền lương như phụ cấp khu vực (nếu có), trợ cấp con và tiền công tác phí trong thời gian đi học, đi họp đều do quỹ công đoàn đài thọ. Ở các cơ quan thuộc khu vực hành chính và sự nghiệp trừ tiền công tác phí do quỹ công đoàn đài thọ, còn các quyền lợi khác như tiền lương, các phụ cấp vào tiền lương, trợ cấp con v.v... đều do quỹ cơ quan đài thọ.

Kể từ ngày ban hành thông tư này, việc trả lương và các quyền lợi khác cho cán bộ chuyên trách làm công tác công đoàn đã ghi ở thông tư số 33-LĐ/TT ngày 27-12-1958 (hàng thứ 41 trang 2 đến hàng thứ 26 trang 3) không thi hành theo thông tư 33-LĐ/TT nữa mà thi hành theo thông tư này. Đối với những đơn vị trước ngày ban hành thông tư này chưa thi hành việc trích nộp kinh phí công đoàn thời vẫn thi hành theo thông tư này kể cả thời gian trước. Đối với những đơn vị trước đã thi hành như thông tư này thời không phải sửa lại theo thông tư 33 nữa.

Việc sử dụng quỹ công đoàn là một vấn đề mới, tuy chưa có một cơ sở lý luận rõ ràng, nhưng theo thực tế hiện nay thời quy định như trên là thích hợp và thuận tiện cho việc kế toán, nên Bộ Lao động tạm thời bổ sung và sửa đổi lại thông tư số 33-LĐ/TT như trên.

Yêu cầu các Bộ, các ngành phổ biến cho các xí nghiệp, cơ quan thuộc ngành mình để việc bổ sung thông tư số 33-LĐ/TT được thi hành kịp thời.

Hà nội, ngày 3 tháng 4 năm 1959

Bộ trưởng Bộ Lao động
NGUYỄN VĂN TẠO

NGÂN HÀNG QUỐC GIA VIỆT NAM

NGHỊ ĐỊNH số 50-VP/NGĐ ngày 6-5-1959
thành lập các Chi điểm Ngân hàng
ở các tỉnh Quảng bình, Hòa bình, Hà
nam, Hà đông, Phú thọ, Vĩnh phúc,
Thái nguyên, Thái bình, Lạng sơn và
Yên bái.

TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG QUỐC GIA VIỆT NAM

Căn cứ sắc lệnh số 15-SL ngày 6-5-1951 thiết lập Ngân hàng quốc gia Việt nam;

Căn cứ nghị định số 94-TTg ngày 27-5-1951 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết tổ chức Ngân hàng quốc gia Việt nam;

Theo đề nghị của Ủy ban Hành chính và các ông Trưởng Chi nhánh Ngân hàng các tỉnh Quảng bình, Hòa bình, Hà nam, Hà đông, Yên bái, Phú thọ, Vĩnh phúc, Thái nguyên, Thái bình, Lạng sơn;

Xét nhu cầu công tác;

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Thành lập các Chi điểm Ngân hàng sau đây:

1. Tỉnh Quảng bình:

— Chi điểm Tuyên hóa hoạt động trong huyện Tuyên hóa

— Chi điểm Quảng ninh hoạt động trong huyện Quảng ninh.

2. Tỉnh Hòa bình:

— Chi điểm Vụ bản hoạt động trong huyện Lạc sơn, Tân lạc và 10 xã thuộc huyện Lạc thủy.

3. Tỉnh Hà nam:

— Chi điểm Vĩnh trụ hoạt động trong huyện Lý nhân

— Chi điểm Chợ lương hoạt động trong huyện Duy tiên

— Chi điểm Bình lục hoạt động trong huyện Bình lục

— Chi điểm Kim băng hoạt động trong huyện Kim băng.

4. Tỉnh Hà đông:

— Chi điểm Hoài đức hoạt động trong huyện Hoài đức

— Chi điểm Phú xuyên hoạt động trong huyện Phú xuyên

— Chi điểm Thanh tri hoạt động trong huyện Thanh tri

— Chi điểm Chương mỹ hoạt động trong huyện Chương mỹ

— Chi điểm Thanh oai hoạt động trong huyện Thanh oai.

5. Tỉnh Phú thọ:

- Chi điểm Thanh sơn hoạt động trong huyện Thanh sơn
- Chi điểm Lâm thao hoạt động trong huyện Lâm thao
- Chi điểm Âm thượng hoạt động trong huyện Hạ hòa.

6. Tỉnh Vĩnh phúc:

- Chi điểm Vĩnh yên hoạt động trong thị xã Vĩnh yên và huyện Tam dương.
- Chi điểm Phù lõ hoạt động trong 3 huyện Kim anh, Đông anh, Đa phúc
- Chi điểm Vĩnh tường hoạt động trong huyện Vĩnh tường
- Chi điểm Lập thạch hoạt động trong huyện Lập thạch.

7. Tỉnh Thái nguyên:

- Chi điểm Ba hàng hoạt động trong huyện Phồ yên
- Chi điểm Chợ Đồn hoạt động trong huyện Phú bình.

8. Tỉnh Thái bình:

- Chi điểm Phù dục hoạt động trong huyện Phù dục
- Chi điểm Hưng nhân hoạt động trong huyện Hưng nhân
- Chi điểm Tiên hưng hoạt động trong huyện Tiên hưng
- Chi điểm Kiến xương hoạt động trong huyện Kiến xương
- Chi điểm Vũ tiên hoạt động trong huyện Vũ tiên
- Chi điểm Thư tri hoạt động trong huyện Thư tri
- Chi điểm Thái ninh hoạt động trong huyện Thái ninh.

9. Tỉnh Lạng sơn:

- Chi điểm Lộc bình hoạt động trong huyện Lộc bình
- Chi điểm Hữu lũng hoạt động trong huyện Hữu lũng
- Chi điểm An châu hoạt động trong huyện An châu
- Chi điểm Bằng mạc hoạt động trong huyện Bằng mạc
- Chi điểm Thất Khê hoạt động trong huyện Tràng định.
- Chi điểm Thoát lũng hoạt động trong huyện Thoát lũng
- Chi điểm Đồng Đăng hoạt động trong huyện Văn yên

- Chi điểm Bình gia hoạt động trong huyện Bình gia
- Chi điểm Bắc sơn hoạt động trong huyện Bắc sơn
- Chi điểm Diêm he hoạt động trong huyện Diêm he.

Điều 2. — Chuyển các phòng Doanh nghiệp sau đây thành Chi điểm Ngân hàng:

1. Tỉnh Quảng bình:

- Phòng Doanh nghiệp Lệ thủy thành Chi điểm Lệ thủy hoạt động trong huyện Lệ thủy.
- Phòng Doanh nghiệp Bồ trạch thành Chi điểm Bồ trạch hoạt động trong huyện Bồ trạch.

2. Tỉnh Hà đông:

- Phòng Doanh nghiệp Văn đình thành Chi điểm Văn đình hoạt động trong hai huyện Ứng hòa và Mỹ đức.
- Phòng Doanh nghiệp Thương tín thành Chi điểm Thương tín hoạt động trong huyện Thương tín.
- Phòng Doanh nghiệp Đan phượng thành Chi điểm Đan phượng hoạt động trong huyện Đan phượng.

3. Tỉnh Yên bái:

- Phòng Doanh nghiệp Lục yên thành Chi điểm Lục yên hoạt động trong huyện Lục yên.
- Phòng Doanh nghiệp Yên bình thành Chi điểm Yên bình hoạt động trong huyện Yên bình.

4. Tỉnh Phú thọ:

- Phòng Doanh nghiệp Đোন hùng thành Chi điểm Đোন hùng hoạt động trong huyện Đোন hùng.
- Phòng Doanh nghiệp Cẩm Khê thành Chi điểm Cẩm Khê hoạt động trong huyện Cẩm Khê.

5. Tỉnh Thái nguyên:

- Phòng Doanh nghiệp Định hóa thành Chi điểm Chợ Chu hoạt động trong huyện Định hóa.
- Phòng Doanh nghiệp Đại từ thành Chi điểm Hùng sơn hoạt động trong huyện Đại từ.

6. Tỉnh Thái bình:

- Phòng Doanh nghiệp Đông quan thành Chi điểm Đông quan hoạt động trong huyện Đông quan.
- Phòng Doanh nghiệp Quỳnh côi thành Chi điểm Quỳnh côi hoạt động trong huyện Quỳnh côi.
- Phòng Doanh nghiệp Duyên hà thành Chi điểm Duyên hà hoạt động trong huyện Duyên hà.

— Phòng Doanh nghiệp Tiền hải thành Chi điểm Tiền hải hoạt động trong huyện Tiền hải.

— Phòng Doanh nghiệp Thủy anh thành Chi điểm Thủy anh hoạt động trong huyện Thủy anh.

Điều 3. — Các chi điểm nói trên thuộc tỉnh nào đều đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chi nhánh Ngân hàng tỉnh ấy.

Điều 4. — Công tác của mỗi chi điểm nói trên sẽ do Trưởng chi nhánh Ngân hàng ở tỉnh quy định.

Điều 5. — Ông Chánh văn phòng Ngân hàng trung ương và các ông Trưởng chi nhánh Ngân hàng các tỉnh Quảng bình, Hòa bình, Hà nam, Hà đông, Phú thọ, Vĩnh phúc, Thái nguyên, Thái bình, Lạng sơn và Yên bái chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 6 tháng 5 năm 1959

K. T. Tổng Giám đốc

Ngân hàng Quốc gia Việt nam

Phó Tổng Giám đốc

TẠ HOÀNG CƠ

BỘ THỦY LỢI

NGHỊ ĐỊNH số 189-NĐ/TL ngày 9-5-1959
thành lập đội Công trình thủy lợi và
đặt dưới quyền chỉ đạo của Cục Công
trình.

BỘ TRƯỞNG BỘ THỦY LỢI

Căn cứ quyết định số 1875 ngày 4-5-1959 của Thủ
tướng Chính phủ chuẩn y thành lập đội Công trình
thủy lợi;

Theo đề nghị của Cục Công trình thủy lợi.

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Nay thành lập đội Công trình thủy lợi
và đặt dưới quyền chỉ đạo của Cục Công trình.

Điều 2. — Nhiệm vụ của Đội công trình là:

— Lãnh đạo xây dựng các công trình do Bộ giao,
hoặc do các tỉnh giao thầu;

— Tổ chức lãnh đạo học tập để nâng cao trình
độ chính trị, văn hóa và kỹ thuật của cán bộ, công

nhân trong đội. Trong công tác thực tế đào tạo
công nhân theo nhu cầu công tác của ngành.

— Chấp hành các chủ trương chính sách, chế
độ, thể lệ thi công của Đảng và Chính phủ.

— Quản lý cán bộ, công nhân trong phạm vi
nhiệm vụ của đội.

— Đội được hưởng mọi quyền lợi như một xí
nghiệp quốc doanh.

Điều 3. — Tổ chức đội gồm có các phân đội mộc,
sắt, bê tông và sẽ phát triển theo nhu cầu.

Ban chỉ huy đội gồm có Đội trưởng và hai Đội
phó, Đội trưởng chịu trách nhiệm chung. Đội phó
giúp việc Đội trưởng và thay thế khi Đội trưởng
vắng mặt và ủy quyền.

Mỗi phân đội do một phân đội trưởng điều khiển
và một phân đội phó giúp việc.

Giúp việc Ban chỉ huy đội có các bộ phận chính
trị, kỹ thuật và hành chính quản trị.

Điều 4. — Đội sẽ hoạt động theo lối kinh doanh
hạch toán kinh tế, và theo một nội quy do Bộ
duyet.

Điều 5. — Các ông Giám đốc Cục Công trình
thủy lợi, Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh văn phòng
Bộ, chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà-nội, ngày 9 tháng 5 năm 1959

Bộ trưởng Bộ Thủy lợi

TRẦN ĐĂNG KHOA

ĐÍNH CHÍNH

Công báo số 15 ngày 22-4-1959

Nghị định Bộ Giao thông và Bưu điện số 32-NĐ
ngày 6-4-1959 sửa đổi thể lệ chuyên chở hàng hóa
của Đường sắt ban hành do nghị định số 252-NĐ
ngày 19-8-1957.

Trang 269 — Điều 71 mới — cột bên phải —
dòng thứ 12.

Đã in: ... áp dụng nghị định số 87-NĐ ngày
8-12-1958...

Nay sửa lại là: ... áp dụng nghị định số 81-NĐ
ngày 8-12-1958.

Trang 269 — Điều 77 — cột bên phải — dòng
thứ 34.

Đã in: ... Không áp dụng cách tính cước quy
định ở điều 71...

Nay sửa lại là: ... Không áp dụng cách tính
cước quy định ở điều 77.